

Bản án số: 24/2022/HS-ST.

Ngày: 31 - 5 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Minh Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thành.
Ông Nguyễn Văn Thục
Bà Nguyễn Thị Bích.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tô Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24; 25 và 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST- HS ngày 24/2/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 09/5/2022; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 01/2022/QĐ - HSST ngày 25/5/2022; đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Quốc Y**, sinh năm 1959; tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện H, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do.
Văn hoá: 5/10.

Bố: Nguyễn Văn A (đã chết).

Mẹ: Nguyễn Thị L (đã chết).

Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là thứ nhất.

Vợ: Ngô Thị H, sinh năm 1956 (Đã ly hôn là bị hại trong vụ án).

Bà: Ngô Thị H1, sinh năm 1958 (Chung sống như vợ chồng với bị cáo Y).

Có 08 con, lớn sinh năm 1977, nhỏ sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc Y:** Ông Nguyễn Đức Tuân- Luật sư Công ty luật TNHH Quang Minh THL, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

2. Họ và tên: **Ngô Văn X**, sinh năm 1985; tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện H, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do.

Văn hoá: 5/12.

Bố: Ngô Văn S (đã chết).

Mẹ: Đặng Thị S1, sinh năm 1952.

Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là thứ hai.

Vợ: Trần Thị L, sinh năm 1986.

Có 05 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo đầu thú, không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

Bà Ngô Thị H, sinh năm 1956 (Đã chết);

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện H, tỉnh B.

*** Đại diện người bị hại:**

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện H, tỉnh B.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 (Có mặt).

3. Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1990 (Có mặt).

Đều địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện H, tỉnh B.

Chị L, anh C đều ủy quyền cho anh Nguyễn Văn T, tham gia tố tụng tại phiên tòa.

*** Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:**

Chị NLQ, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện H, tỉnh B,

*** Người làm chứng:**

1. Bà NLC1, sinh năm 1958 (Có mặt).

2. Anh NLC2, sinh năm 1971 (Có mặt).

3. Anh NLC3, sinh năm 1996 (Có mặt).

4. Chị NLC4, sinh năm 1970 (Có mặt).

5. Anh NLC5, sinh năm 1976 (Có mặt).

6. Chị NLC6, sinh năm 1996 (Có mặt).

Đều địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện H, tỉnh B.

7. Ông NLC7, sinh năm 1958 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện H, tỉnh B.

8. Ông NLC8, sinh năm 1968 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã D, huyện Y, tỉnh B.

9. Chị NLC9, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn D, xã B, huyện H, tỉnh B.

10. Bà NLC10, sinh năm 1952 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 1974, Nguyễn Quốc Y, sinh năm 1959 trú tại thôn T, xã B, huyện H, tỉnh B kết hôn với bà Ngô Thị H, sinh năm 1956 ở cùng thôn và có 4 con chung. Năm 1985, vợ chồng Y ly hôn nên bà H về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Sau đó, Y chung sống với bà NLC1, sinh năm 1958 ở cùng thôn nhưng không đăng ký kết hôn và có 4 con chung. Năm 2016, bà H về ở cùng nhà với Y tại thôn Thống Nhất, xã Bắc Lý nhưng ăn, ngủ riêng, còn bà NLC1 và các con xây nhà sinh sống ở thửa đất liền kề với ngôi nhà Y và bà H ở. Từ năm 2019, giữa Y và bà H thường xảy ra mâu thuẫn.

Khoảng 14 giờ ngày 17/10/2021, Y đi làm, sau đó đi xe máy nhãn hiệu Honda, kiểu xe Wave, biển kiểm soát 98D1- 330.11 về nhà bà NLC1 ngủ, đến khoảng 18 giờ cùng ngày, thì Y đi bộ về nhà ngủ.

Theo Y khai, khi về nhà thì không thấy bà H ở nhà, trong nhà và ngoài sân không bật điện. Y đi vào phòng của mình ngủ. Đến khoảng hơn 20 giờ, Y đang nằm thì nghe thấy tiếng động. Y ngồi dậy thấy có người từ trong phòng Y đi ra. Y đuổi theo đến hiên trước cửa phòng khách, tóm được tay phải người này và nhận ra là bà H. Y thấy bà H cầm chiếc búa nghĩ là để đánh mình nên Y giật chiếc búa thì bà H chạy vào trong nhà định đóng cửa, Y đẩy cửa ra, tay phải cầm búa giơ lên đập 01 nhát trúng mặt bà H làm bà H rời tay khỏi cánh cửa, lùi lại. Y đẩy cửa xông vào, cầm búa đập nhiều nhát vào đầu, mặt bà H làm bà H ngã xuống nền nhà, thì Y cúi xuống cầm búa đập liên tiếp nhiều nhát vào đầu, mặt. Bà H kêu la, giơ tay lên đỡ và dùng chân đạp chống cự nhưng bị Y cầm búa đánh vào chân, tay. Sau đó, Y vứt búa xuống nền nhà rồi lấy con dao bìa dài 34,5cm (lưỡi bằng kim loại, chuôi bằng gỗ dài 15,5cm) ở cạnh đó và nói “Mày thích đập tao à, tao cắt chân mày”, vừa nói Y vừa cầm dao cắt khuỷu chân làm đứt gân phía sau gối trái, gối phải bà H. Thấy bà H vẫn kêu la, Y cầm dao cứa nhiều nhát vào cổ bà H, khi thấy bà H bất tỉnh, máu chảy nhiều thì Y dừng lại. Y cầm chiếc búa, con dao ra nhà vệ sinh rửa vết máu rồi cầm vào phòng ngủ của mình để con dao trên giường và giấu chiếc búa dưới chiếu. Sau đó, Y đi ra ngoài ấn chốt đóng cánh cửa phòng ngủ của mình lại rồi đi ra khép cửa phòng khách và đi xuống sân thì nhìn thấy nhiều người đang đứng ở cổng, trong đó thấy anh Nguyễn Văn C (là con trai út của bà H và Y) đang trèo tường vào nhà. Gặp

Y, anh C hỏi “Bà H đâu?”, thì Y bảo không biết và đi ra mở cổng nhưng anh C không cho đi. Anh C bật đèn điện thoại di động soi thấy ông tay áo bên phải của Y có vết máu nên hỏi Y “Máu ở đâu ra?”, thì Y trả lời “Tao vừa đánh mẹ mày ở trong nhà”. Anh C bảo Y đưa chìa khoá để mở cửa nhưng Y bảo không có. Sau đó, Y bỏ dép, trèo tường ra ngoài thì gặp ông NLC2, sinh năm 1971 là hàng xóm. Ông NLC2 bảo ở lại nhưng Y không nghe mà đi sang nhà bà NLC1 lấy xe máy bỏ trốn. Anh C đi vào trong nhà, bật đèn điện thoại soi thì phát hiện bà H nằm dưới nền nhà, trong tình trạng bất tỉnh nên đã hô hoán mọi người đưa bà H đi cấp cứu nhưng bà H đã chết.

Sau khi giết bà H, Y đi xe máy biển kiểm soát 98D1- 330.11 đến nhà Ngô Văn X, sinh năm 1985 ở thôn Ngô Phúc, xã Châu Minh, huyện Hiệp Hoà (là cháu họ Y). Đến nơi, Y dắt xe máy giấu trong bếp, sau đó ra giếng cởi chiếc áo thu đông dài tay màu xanh, chiếc quần dài màu ghi đang mặc và rửa chân tay rồi đi vào nhà ngang của gia đình X nằm trên giường đắp chăn. Khoảng 21 giờ ngày 17/10/2021, X về nhà thấy xe máy của Y để ở trong bếp, X đi vào nhà ngang thấy Y đang nằm trên giường nên hỏi Y “Sao cậu lại xuống đây?”. Y trả lời “tao vừa đánh chết mợ rồi”. X hiểu là Y vừa đánh chết bà H nên không hỏi gì nữa mà đi ra đóng cổng và đi vào nhà trên. X gọi điện nói cho ông NLC8, sinh năm 1968, trú tại thôn Phù Y, xã Dũng Liệt, huyện Y Phong, tỉnh Bắc Ninh (là cậu ruột X) biết việc Y đánh chết bà H thì ông NLC8 bảo X khuY Y ra đầu thú nhưng X không nói gì mà đi ngủ.

Sáng ngày 18/10/2021, X đi chợ mua thức ăn thì nghe thấy mọi người nói chuyện với nhau về việc bà H bị Y đánh chết nhưng X không nói gì mà về nhà nấu cho gia đình và Y ăn sáng. Trong lúc ngồi ăn, X bảo Y ra đầu thú thì Y nói đợi 1- 2 ngày nữa sẽ ra đầu thú nên X không bảo gì. Ăn xong, Y bảo X tháo biển số xe máy biển kiểm soát 98D1- 33.011 của Y cắt đi và cho Y gửi xe ở đây mấy hôm. X đồng ý và tháo biển số xe máy của Y ra để trong chiếc cặp học sinh và giấu ở phía sau hòm thóc trong bếp, còn chiếc xe máy thì X lấy chiếc chiếu đẩy lên nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. Sau đó, X đi xe máy của mình đến nhà bố vợ, còn Y ở lại nhà X.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, X về nhà nấu cơm cho Y ăn thì Y bảo X đưa ra bên đò thôn Y Minh, xã Châu Minh, huyện Hiệp Hoà để đi sang nhà ông NLC8 thăm mẹ nuôi là bà Đặng Thị Lư (mẹ ông NLC8). Ăn cơm xong, X đi xe máy, biển kiểm soát 20L5- 3171 đèo Y ra bên đò rồi đi về nhà, còn Y đi đò qua Sông Cầu để đến nhà ông NLC8. Khoảng hơn 19 giờ, Y đến nhà ông NLC8 và kể cho ông NLC8 biết việc Y đánh chết bà H thì ông NLC8 bảo Y ra đầu thú nhưng Y không nghe mà đi vào trong giường nằm ngủ. Khi Y đang ngủ, ông NLC8 đã gọi điện báo cho Công an biết. Sau đó, Y bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang bắt giữ.

Ngày 19/10/2021, X ra đầu thú và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 01 xe máy của Y đi đến không đeo biển số.

*** Khám nghiệm hiện trường:**

Nơi xảy ra sự việc tại nhà bà Ngô Thị H, sinh năm 1956 ở thôn Thống Nhất, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Phía Bắc giáp nhà ông Nguyễn Văn Tâm. Phía Nam giáp cánh đồng thôn Trung Tâm. Phía Tây giáp nhà ông NLC2. Phía Đông giáp đường liên thôn Thống Nhất tiếp giáp nhà ông Nguyễn Văn Trinh.

Kiểm tra nhà bà H thấy: Cửa chính hướng Đông, loại cửa gỗ, gồm 02 cánh mở vào trong, kích thước (2,47x 1,09)m. Xem xét mặt trong cửa bên phải tại vị trí tay nắm cửa phát hiện 01 thanh cài có dấu vết cong gập kim loại; cửa bên trái tại vị trí bản lề cửa, cánh nền nhà 26cm phát hiện dấu vết bật bản lề, vỡ rời mảnh gỗ dài 30cm. Trước cửa nhà là 02 bậc tam cấp, tiếp đến là sân, kích thước (20x 25)m.

Vào trong nhà xem xét thấy: Kích thước (5,1x 4,7)m gồm 02 tầng, nền lát gạch hoa màu vàng. Góc tường cửa phía Đông tầng 1 có 01 bàn kính, 02 ghế sofa màu đỏ, phía trên là cửa sổ khung sắt, loại 02 cánh bằng gỗ mở ra ngoài, kích thước (1,54x 1,52)m. Cách cửa sổ trên 1,1m về phía Tây là vị trí cửa gỗ, loại 04 cánh khép kín, kích thước (2,4x 2,1)m.

Tại vị trí cách cửa chính 4,2m phát hiện 01 tử thi nữ giới được xác định là bà Ngô Thị H trong tư thế nằm ngửa, đầu tử thi hướng Bắc, hai tay giang ngang, hai chân duỗi thẳng hướng Nam. Đỉnh đầu tử thi cách cửa chính hướng Đông 4,2m, cách tường phía Nam 1,85m; chân trái cách tường cửa phía Nam 0,32m, cách cửa chính phía Đông 4,3m. Dưới tử thi, trên nền nhà phát hiện dấu vết máu dạng chui quệt, 01 màn tuyn màu trắng dính máu, 01 khăn vải màu xanh dính máu, 01 giày vải màu trắng bám dính máu (chân bên phải) - ký hiệu số 01.

Tại vị trí cách tường phía Tây 0,2m, cách đỉnh đầu tử thi 1,4m phát hiện 01 dép nhựa màu nâu bám dính máu, 01 giày vải màu trắng (chân bên trái) bám dính máu, dép (chân bên phải) - ký hiệu số 02.

Xem xét tại tường cửa lối ra vào buồng, lên tầng 2 phát hiện dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu, dạng bắn) kích thước (1,2x 2,1)m tâm vết cách đất 1,05m, hướng từ dưới lên trên, từ vị trí tử thi ra tường cửa lối ra vào phía Tây - ký hiệu số 03.

Tại vị trí tường cửa phía Nam, góc tường cửa ra vào phía Tây phát hiện 01 dép nhựa màu nâu (chân bên trái), cách chân phải tử thi 0,9m - ký hiệu số 04.

Trên nền nhà rải rác từ vị trí tử thi về phía cửa lối ra vào gian phòng ngủ phía Nam và lối lên cầu thang tầng 2 phía Tây phát hiện dấu vết máu màu nâu đỏ (nghi máu) dạng chui quệt, nhỏ giọt, kích thước (3,43x 2,5)m tâm vết cách đỉnh đầu tử thi 1,5m cách tường cửa phía Nam 01m. Trong diện này phát hiện 03 răng và sợi lông tóc màu đen - ký hiệu số 05.

Kiểm tra gian phòng ngủ phía Tây Nam thấy: Kích thước (3,26x 4,2)m nền lát gạch hoa màu vàng, góc phía Tây Nam có cửa ra vào gian buồng loại nhôm kính, gồm 01 cánh cửa mở vào trong kích thước (0,8x 2,3)m. Góc tường cửa phía Đông Nam là vị trí cửa ra vào loại 01 cánh được khóa ngoài, kích thước (0,9x2,3)m. Góc Tây Nam gian phòng ngủ là vị trí giường ngủ, kích thước (1,6x02)m, trên giường có

01 màn chụp màu trắng, 01 chiếu trúc, 01 lõi gối màu trắng, 01 chăn nhung màu đỏ. Tại vị trí cách thành giường phía Nam 0,25m phát hiện 01 dao loại 01 lưỡi sắc dài 34,5cm, phần lưỡi rộng nhất 5,3cm, chuôi gỗ dài 15,5cm bám dính chất màu nâu đỏ (nghi máu) và lông tóc sợi màu đen; dưới chiếu trúc sát thành giường phía Nam phát hiện 01 búa kim loại dài 31,2cm, cán dài 28,5cm, phần đầu búa rộng 11,2cm bám dính chất màu nâu đỏ (nghi máu) - ký hiệu số 06.

Tại vị trí dưới chiếu trúc sát đầu giường phía Bắc phát hiện 01 dao quắm, cán gỗ, loại 01 lưỡi sắc, dài 69cm, cán gỗ dài 38cm, phần đầu quắm rộng 10cm; 01 điện thoại di động bấm bàn phím màu vàng, nhãn hiệu “Masstel”.

Xem xét trên bề mặt ghế sofa phía Tây phát hiện dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) dạng bắn, nhỏ giọt trên diện (01x 0,8)m tâm vết cách tường cửa sổ phía Nam 0,7m, cách tường phía Đông 1,9m - ký hiệu số 07.

Tại vị trí mặt ngoài cửa ra vào phía Nam trên nền hiên phát hiện dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) dạng chùi quệt, kích thước (1,25x 2,13)m- ký hiệu số 08. Trong diện này phát hiện 01 quần bò màu xanh bám dính chất màu nâu đỏ (nghi máu) cách mép hiên phía Đông 0,84m.

Kiểm tra trên nền nhà từ vị trí tử thi hướng tường phía Bắc, ban thờ phát hiện dấu vết giày (dép) bám dính chất màu nâu đỏ (nghi máu). Kiểm tra tại ngăn kéo phía Đông Bắc phát hiện 02 túi ni lon đựng thức ăn (lạc, giò) bám dính chất màu nâu đỏ (nghi máu)- ký hiệu số 09.

Xem xét vị trí cầu thang lối lên tầng 2, gian phòng tầng 2 không phát hiện dấu vết gì nghi vấn.

Mở rộng hiện trường về phía tường bao phía Đông, vườn phía Đông Nam phát hiện 01 đôi dép cao su màu đen, nhãn hiệu “ASA”, cách mép sân phía Nam là 13m.

*** Khám nghiệm tử thi Ngô Thị H:**

Khám ngoài: Tử thi dài 1,51m, thể tạng phát triển bình thường. Mặc ngoài áo khoác màu trắng, quần dài màu đen, bên trong mặc áo phong cộc tay màu đen- trắng, áo nịt ngực hoa nhiều màu, quần lót nhiều màu. Quần áo bám dính chất màu nâu đỏ. Tử thi đang trong giai đoạn mềm lạnh.

Kiểm tra trang phục của tử thi phát hiện: Ở túi sườn áo khoác bên trái có 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng và 01 khẩu trang màu trắng. Mặt sau trong ống tay áo khoác bên phải sát gấu ống tay áo có vết rách thủng vải, kích thước (2,2x 0,4)cm. Mặt sau trong ống tay áo khoác bên trái, sát gấu ống tay có vết rách thủng vải, kích thước (02 x 0,4)cm. Mặt trước ống quần bên phải có vết rách thủng vải, kích thước (1,8x 0,2)cm. Dải tại 02 bên đeo 02 vòng kim loại màu vàng.

Vùng đầu: Tóc đen để dài, hai mắt khép kín, tím toàn bộ vùng mặt. Mũi, miệng, tai trái có máu chảy ra. Vùng đỉnh trái sát đường giữa, có vết rách da nằm chéo chéo, bờ mép không gọn, còn cầu tổ chức, sâu đến tổ chức dưới da, kích thước (4,2x 0,5)cm. Cách vết này 06cm có vết rách da tính chất như trên, kích thước (2,1x

0,3)cm. Vùng thái dương trái, sát vành tai có vết rách da, bờ mép không gọn, sâu đến tổ chức dưới da, còn cầu tổ chức, kích thước (3,2x 0,2)cm.

Vùng cằm trái và vùng cằm có 03 tổn thương rách da: Vết 01 ở chính giữa vùng cằm, kích thước (2x 0,3)cm; vết 02 cách vết 01 là 2,5cm, kích thước (4x2,2)cm tạo hai vết rách thông nhau, giữa hai vết còn tổ chức da; vết 03 cách vết 02 là 6,5cm, kích thước (4x 1,5)cm. Các tổn thương vùng cằm đều có bờ mép không gọn, còn cầu tổ chức, sâu đến tổ chức dưới da. Cung mày trái có 02 vết rách da nằm chéo chéo, bờ mép không gọn, giữa hai vết còn tổ chức da, sâu tới xương trần hốc mắt, kích thước (4,5x 2,5)cm. Sống mũi có vết rách da có tính chất như vết ở cung mày trái, sâu tới xương, kích thước (3,7x 1,2)cm.

Má phải có 02 vết rách da bờ mép không gọn, sâu tới xương. Vết 01 cách mi dưới 1,2cm, kích thước (2x 0,3)cm; vết 02 cách vết 01 là 1,2cm, kích thước (4x1,2)cm. Má trái có vết rách da, tính chất như vết ở má phải, kích thước (2x0,5)cm. Môi trên, môi dưới và vùng cằm có nhiều tổn thương dập, rách da, sâu tới xương, kích thước (6,7x 0,5)cm làm gãy vỡ phức tạp cung răng, hàm trên, dưới, răng 1.1, 1.2, 1.3, 2.1 đến 2.5, 3.1, 4.1, 4.2.

Vùng cổ trước có vết rách da, đầu bên phải cách đỉnh vành tai phải 06cm, đầu bên trái cách đỉnh vành tai trái 07cm, bờ mép không gọn, để lộ tổ chức dưới da, cơ, mạch máu, khí quản, thực quản, xương đốt sống cổ, kích thước (24x4,5)cm.

Mặt sau trong 1/3 giữa cẳng tay phải có vết rách da sâu tới xương, kích thước (2,7x 0,5)cm. Bầm tím mặt trước 1/3 dưới cẳng tay phải, kích thước (9x6)cm. Mặt mu bàn ngón tay phải có nhiều vết rách da, sâu tới xương, kích thước (11x 9)cm. Mặt sau trong 1/3 giữa cẳng tay phải có vết rách da tạo thành 4 cạnh, bờ mép không gọn, sâu tới xương, kích thước (5,7x 4,5)cm. Bầm tím cổ tay, mu bàn ngón tay trái, kích thước (15x 9)cm. Mặt trước 1/3 trên cẳng chân phải có vết rách da, sâu đến tổ chức dưới da, kích thước (1,5x 0,2)cm. Bầm tím cổ chân và mắt cá trong chân phải, kích thước (4x 2)cm. Bầm tím mặt trước gối trái, kích thước (11x 4)cm. Trên diện này có vết rách da, sâu đến tổ chức dưới da, kích thước (2,4x 0,4)cm. Mặt sau gối phải có vết rách da, bờ mép không gọn, sâu tới cơ, kích thước (8x 4)cm. Mặt sau gối trái có vết rách da, bờ mép không gọn, sâu tới cơ, kích thước (13x 6,5)cm.

Kiểm tra vết rách vùng cổ thấy: Đứt đôi động, tĩnh mạch cảnh hai bên. Đứt đôi khí quản, thực quản. Đứt bán phần đốt sống cổ C2. Tụ máu tổ chức cơ vùng cổ xung quanh vết thương. Kiểm tra vết rách da sống mũi và má phải thấy: Gãy, vỡ xương gò má phải và xương sống mũi. Kiểm tra vết rách da cẳng tay trái thấy gãy một phần xương trụ trái, tụ máu tổ chức cơ xung quanh vết thương.

Quá trình khám nghiệm, Cơ quan điều tra thu giữ mẫu máu, lông tóc sợi, mẫu máu tử thi, 01 đôi giày vải bám dính máu, 02 đôi dép nhựa, 01 con dao, 01 búa kim loại, 01 dao quắm, 01 điện thoại nhãn hiệu “Masstel” màu vàng, 01 áo khoác màu trắng, 01 quần dài màu đen, 01 áo phông cộc tay màu đen trắng để giám định.

Căn cứ lời khai của Y, X, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 biển số xe máy 98D1-330.11; 01 áo thu đông dài tay màu xanh, cổ tròn; 01 quần dài bằng vải kẻ, màu ghi tại nhà X.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định nguY nhân chết, cơ chế hình thành thương tích trên cơ thể nạn nhân Ngô Thị H, trưng cầu giám định dấu vết trên những đồ vật, vật chứng thu giữ.

Bản kết luận giám định số 1845 ngày 18/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- *NguY nhân chết của Ngô Thị H: Suy hô hấp cấp do vết thương đứt khí quản, động, tĩnh mạch cảnh hai bên, đứt đốt sống cổ.*

- *Cơ chế hình thành dấu vết:*

+ *Các tổn thương vùng đầu, mặt làm gãy, vỡ xương gò má, xương sống mũi do vật tày có cạnh, có tiết diện giới hạn, lực tác động mạnh, theo nhiều chiều hướng tạo nên;*

+ *Vết rách da vùng cổ, tứ chi bờ mép không gọn do vật có lưỡi sắc không liên tục tác động theo nhiều chiều hướng, lực khác nhau tạo nên. Trong đó vết thương vùng cổ làm đứt đôi khí quản và động, tĩnh mạch cảnh hai bên, đứt đôi sống cổ C2 là nguY nhân chết của Ngô Thị H.*

Công văn số 18 ngày 10/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giải thích: Con dao, loại một lưỡi sắc (dạng dao bài), dài 34,5cm, lưỡi dao rộng nhất 5,3cm, chuôi làm bằng gỗ dài 15,5cm và chiếc búa kim loại, dài 31,2cm, cán dài 28,5cm, phần đầu búa rộng 11,2cm có thể tạo được thương tích trên cơ thể Ngô Thị H như mô tả trong biên bản khám nghiệm tử thi.

Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 400 ngày 22/10/2021 của Viện pháp y Quốc gia - Bộ Y tế kết luận:

- *ADN thu từ mẫu phết bề mặt đôi dép và con dao dài 34,5cm (sợi tóc dính trên dao, mẫu phết bề mặt lưỡi dao, cán dao) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Ngô Thị H trên tất cả các locus STR đã so sánh. Ngoài ADN của bà Ngô Thị H không thu được ADN của người khác từ các mẫu vật này.*

- *Thu được dữ liệu ADN của một nam giới từ mẫu phết bề mặt phần cán của chiếc búa gửi giám định trên tất cả các locus STR đã phân tích.*

- *ADN thu từ mẫu phết bề mặt phần đầu búa của chiếc búa gửi giám định có hiện diện đầy đủ các alen của bà Ngô Thị H và của nam giới có ADN thu từ mẫu phết phần cán búa trên tất cả các locus STR đã so sánh.*

- *ADN thu từ mẫu phết phần lưỡi của con dao quắm gửi giám định có hiện diện đầy đủ các alen của nam giới thu từ mẫu phết phần cán búa trên tất cả các locus STR đã so sánh.*

- *ADN thu từ mẫu phết phần cán của con dao quắm gửi giám định là ADN bị trộn lẫn của nhiều người (không xác định được là của bao nhiêu người) và không thể*

tách rời ADN của từng người riêng biệt nên không thể so sánh với ADN của bà Ngô Thị H.

Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 417 ngày 29/10/2021 của Viện pháp y Quốc gia - Bộ Y tế kết luận:

- ADN của Nguyễn Quốc Y trùng khớp hoàn toàn với ADN của nam giới thu từ mẫu phết bề mặt phần cán của chiếc búa gửi giám định trên tất cả các locus STR đã so sánh.

- ADN thu từ mẫu phết bề mặt phần đầu búa và mẫu phết phần lưỡi của con dao quắm gửi giám định có hiện diện đầy đủ các alen Nguyễn Quốc Y trên tất cả các locus STR đã so sánh.

- ADN của Nguyễn Quốc Y không trùng khớp với ADN thu từ mẫu phết bề mặt đôi dép và con dao dài 34,5cm (sợi tóc dính trên dao, mẫu phết bề mặt lưỡi dao, cán dao) trên các locus STR đã so sánh.

Bản kết luận giám định số 1926 ngày 30/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Mẫu niêm phong trong phong bì ký hiệu “Chất màu nâu đỏ phía dưới và xung quanh nạn nhân (Vị trí số 1)” có máu người, thuộc nhóm máu B;

- Mẫu niêm phong trong phong bì ký hiệu “Chất màu nâu đỏ trên hiện trường cửa ra vào phía Nam (vị trí số 3)” có máu người, thuộc nhóm máu B;

- Mẫu niêm phong trong phong bì ký hiệu “Chất màu nâu đỏ bám dính lông tóc sợi màu đen trên nền nhà (vị trí số 5)” có máu người, thuộc nhóm máu B;

- Mẫu niêm phong trong phong bì ký hiệu “Dấu vết màu nâu đỏ trên ghế và bàn phòng khách (vị trí số 7)” có máu người, thuộc nhóm máu B;

- Mẫu niêm phong trong phong bì ký hiệu “Chất màu nâu đỏ dạng chùi quẹt ngoài hiên cửa phía Nam (vị trí số 8)” có máu người, thuộc nhóm B;

- Trên 01 (một) áo khoác màu trắng gửi giám định có máu người, thuộc nhóm máu B;

- Trên 01 (một) quần dài màu đen gửi giám định có máu người, thuộc nhóm máu B;

- Trên 01 (một) áo phông cộc tay màu đen- trắng gửi giám định có máu người, thuộc nhóm máu B;

- Trên 01 (một) chiếc áo phông cộc tay, màu trắng, cổ tròn gửi giám định có máu người, không xác định được nhóm máu do lượng mẫu quá ít, chất lượng mẫu kém;

- Trên 01 (một) chiếc áo khoác gió có mũ liên với thân áo, màu đen, 02 (hai) ống tay áo có màu xanh gửi giám định không phát hiện thấy dấu vết máu người;

- Trên 01 (một) chiếc quần dài màu xanh, loại quần dài rút gửi giám định có máu người, thuộc nhóm máu B;

- Trên 01 (một) đôi giày màu trắng gửi giám định có máu người, thuộc nhóm máu B;

- Trên 01 (một) đôi dép màu đen gửi giám định có máu người, thuộc nhóm máu B;

- Mẫu niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “Mẫu máu tử thi Ngô Thị H (M2)” có máu người, thuộc nhóm máu B.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α , màu sơn xám, không đeo biển số thu giữ trong cốp xe 01 Giấy chứng minh nhân dân số 121613916 mang tên Nguyễn Quốc Y, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004681 mang tên Ngô Thị H; kiểm tra điện thoại của X thấy 02 cuộc gọi nhớ từ danh bạ lưu tên “Cậu NLC8” có số điện thoại 0977.805.714 vào hồi 22h20’ ngày 18/10/2021 và 08h38’ ngày 19/10/2021; 01 cuộc gọi đi, đến số 0977.805.714 lưu tên danh bạ là “Cậu NLC8” hồi 22h13’ ngày 17/10/2021 với thời lượng 17 giây.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Y khai động cơ phạm tội do thấy bà H cầm búa định đánh mình nên Y giật búa và dùng dao đánh chết bà H. Cơ quan điều tra cho Y nhận dạng con dao, chiếc búa mà Y sử dụng làm hung khí gây án và thực nghiệm điều tra diễn lại hành vi khi thực hiện hành vi phạm tội. Kết quả Y nhận dạng đúng con dao, chiếc búa thu giữ là hung khí Y sử dụng phạm tội; thực hiện thuần thực các tư thế, động tác phạm tội phù hợp lời khai của Y và các chứng cứ khác của vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn Thủy là đại diện hợp pháp của người bị hại không Y cầu Y phải bồi thường.

Về vật chứng: Đối với việc Y lấy xe máy BKS 98D1- 330.11 để bỏ trốn. Kết quả điều tra xác định là xe của chị Nguyễn Thị Lành (con gái của bà H và Y) mua, đăng ký chủ sở hữu mang tên bà Ngô Thị H. Sau đó, bà H giao cho Y sử dụng. Các đồ vật, vật chứng thu giữ trong vụ án, Viện KSND tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết định chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số: 05/CT-VKS-P2 ngày 23/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Quốc Y về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Ngô Văn X về tội “Che giấu tội phạm” theo điểm b khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Quốc Y và Ngô Văn X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Qua thẩm vấn tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguY cáo trạng đã truy tố. Đề nghị H đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 39 BLHS;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Y tù “C thân” về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam 19/10/2021.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS;

Xử phạt bị cáo Ngô Văn X tù 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi giày vải bám dính máu, 02 đôi dép nhựa, 01 con dao, 01 búa kim loại, 01 dao quắm, 01 áo khoác màu trắng, 01 quần dài màu đen, 01 áo phông cộc tay màu đen trắng, 1 áo thu đông dài tay màu xanh, cổ tròn; 01 quần dài bằng vải kẻ, màu ghi.

- Trả bị cáo Nguyễn Quốc Y 01 CMTND số 121613916 mang tên Nguyễn Quốc Y, 01 điện thoại nhãn hiệu “Masstel” màu vàng.

- Trả bị cáo Ngô Văn X 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

- Trả anh Nguyễn Văn Thủy đại diện người bị hại 01 biển số xe máy 98D1-330.11, 01 xe máy không đeo kiểm số; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 004681 mang tên Ngô Thị H.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Miễn án phí HSST cho 02 bị cáo.

Luật sư Nguyễn Đức Tuấn bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc Y phát biểu luận cứ: Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Quốc Y về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Về động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo Nguyễn Quốc Y xuất phát từ mâu thuẫn đã lâu giữa bị cáo và bị hại, buổi tối ngày 17/10/2021, bị cáo đang đang nằm thì nghe thấy tiếng động, bị cáo ngồi dậy thấy có người từ trong phòng đi ra. Đuổi theo đến hiên trước cửa phòng khách, túm được tay phải người này và nhận ra là bà H. Bị cáo thấy bà H cầm chiếc búa nghĩ là để đánh mình nên bị cáo đã có hành vi giết chết bà H. Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc Y đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người cao tuổi, sức khỏe yếu, có thời gian 5 năm tham gia trong Quân đội được tặng nhiều Kỷ niệm chương. Chị Nguyễn Thị Lành là đại diện người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị H đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Y mức án 20 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Quốc Y nhất trí như lời bào chữa của Luật sư không tranh luận gì thêm.

Bị cáo Ngô Văn X tranh luận: Mức án mà Viện kiểm sát đề nghị H đồng xét xử xử phạt bị cáo là nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện người bị hại anh Nguyễn Văn Thủy tranh luận: Đề nghị H đồng xét xử xem xét xử lý các bị cáo đúng người, đúng tội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chỉ NLQ tranh luận: Không có ý kiến tranh luận gì.

Kiểm sát viên đối đáp:

Đối với ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc Y đề nghị xử phạt bị cáo 20 năm tù, Viện kiểm sát đối đáp như sau: Bị cáo Nguyễn Quốc Y bị truy tố và xét xử về tội “ Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “ Có tính chất côn đồ” có khung hình phạt 12 năm đến 20 năm tù Chung thân hoặc Tử hình. Hành vi của bị cáo thực hiện mang tính chất côn đồ, quyết tâm phạm tội đến cùng, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi bị cáo thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt tù Chung thân đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với ý kiến tranh luận của bị cáo Ngô Văn X, Viện kiểm sát đối đáp như sau: Bị cáo Ngô Văn X bị truy tố xét xử về tội” Che dấu tội phạm” theo điểm b khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 06 tháng đến 5 năm. Căn cứ tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Các bên không ai tranh luận gì thêm, vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Quốc Y: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Ngô Văn X: Điều kiện, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn phải nuôi mẹ già và 5 con nhỏ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, Hội đồng xét xử thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc Y đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc Y thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có hành vi, quyết định tố tụng nào vi phạm tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Đại diện người bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên những người này đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đại diện người bị hại và người làm chứng theo khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Quốc Y và Ngô Văn X đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của đại diện người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Năm 1974, Nguyễn Quốc Y kết hôn với bà Ngô Thị H và sinh được 4 người con (Một người chết lúc còn nhỏ). Năm 1985, vợ chồng Y ly hôn nên bà H về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Đến năm 2016, Y và bà H chuyển về ở cùng nhà tại thôn Thống Nhất, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang nhưng ăn, ngủ riêng, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Khoảng hơn 20 giờ ngày 17/10/2021, Y cho rằng bà H cầm búa vào phòng ngủ đánh mình nên Y đuổi theo giật búa đập nhiều nhát vào đầu, mặt, người bà H, sau đó dùng dao cắt gân chân, cửa cổ bà H. Hậu quả làm bà H bị chết tại chỗ do đứt khí quản, động, tĩnh mạch cảnh hai bên, đứt đốt sống cổ.

Sau khi gây án, Y đi xe máy bỏ trốn đến nhà Ngô Văn X (là cháu họ của Y). X biết rõ việc Y là người đánh chết bà H nhưng đã cho Y ở lại nhà, che giấu chiếc xe máy của Y, sau đó đưa Y bỏ trốn nhằm che giấu hành vi phạm tội của Y.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc Y là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm quyền được sống, được bảo vệ tính mạng của con người. Qua đó thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác. Do vậy, việc xét xử nghiêm đối với bị cáo là cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho loại tội phạm này.

Hành vi của bị cáo Ngô Văn X là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo không hứa hẹn trước, nhưng sau khi biết được bị cáo Y là cháu của mình có hành vi phạm tội, bị cáo đã cho Y ở lại nhà, che giấu chiếc xe máy của Y, sau đó đưa Y bỏ trốn nhằm che giấu hành vi phạm tội của Y, gây cản trở việc điều tra vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Quốc Y đã phạm tội “Giết người” với tình tiết tăng nặng định khung “ Có tính chất côn đồ”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Ngô Văn X đã phạm tội “ Che giấu tội phạm” theo điểm b khoản 1 Điều 389 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bản cáo trạng số: 05/CT-VKS-P2 ngày 23/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Quốc Y về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Ngô Văn X về tội “ Che giấu tội phạm” theo điểm b khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự; là đúng người, đúng tội và không oan đối với các bị cáo.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Nguyễn Quốc Y và Ngô Văn X thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Quốc Y và bị cáo Ngô Văn X không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Các bị cáo Nguyễn Quốc Y và Ngô Văn X đều có tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Quốc Y có thời gian tham gia quân đội từ năm 1976 đến năm 1981 trở về địa phương, bị cáo được tặng Kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam, Kỷ niệm chương chiến trường Tây NguY, Kỷ niệm chương là quân nhân trung đoàn pháo binh 54, Kỷ niệm chương chiến sỹ quân tình nguyện Việt nam tại Cam pu chia. Bị cáo Ngô Văn X sau khi phạm tội đã ra đầu thú, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc Y là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm quyền được sống, được bảo vệ tính mạng của con người. Qua đó thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác. Do vậy, việc xét xử nghiêm đối với bị cáo là cần thiết cần bắt bị cáo cách ly xã hội không thời hạn để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho loại tội phạm này.

Tại phiên toà Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc Y trình bày bản Luận cứ bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Y mức hình phạt 20 năm tù. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nguyễn Quốc Y bị truy tố và xét xử về tội “ Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung tăng nặng “ Có tính chất côn đồ” có khung hình phạt 12 năm đến 20 năm tù Chung thân hoặc Tử hình. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện mang tính chất côn đồ, quyết liệt, quyết tâm phạm tội đến cùng, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi bị cáo thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo như mức án mà Viện kiểm sát đề nghị phạt tù Chung thân đối với bị cáo, là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi của bị cáo Ngô Văn X là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo không hứa hẹn trước, nhưng sau khi biết được bị cáo Y là cậu của mình có hành vi phạm tội, bị cáo đã cho Y ở lại nhà, che giấu chiếc xe máy của Y, sau đó đưa Y bỏ trốn nhằm che giấu hành vi phạm tội của Y, nhưng người phạm tội là Cậu của bị cáo, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Căn cứ Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo Ngô Văn X có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Xét thấy, không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà

giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục cũng có thể bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn Thủy là đại diện hợp pháp của người bị hại không Y cầu bị cáo Nguyễn Quốc Y phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) con dao loại một lưỡi sắc dài 34,5cm, phần lưỡi rộng nhất 5,3cm, chuôi bằng gỗ dài 15,5cm đã qua sử dụng;

- 01 (một) chiếc búa kim loại dài 31,2cm, cán dài 28,5cm, phần đầu búa rộng 11,2cm đã qua sử dụng;

- 01 (một) con dao dạng dao quắm, cán bằng gỗ loại 01 lưỡi sắc dài 69cm, cán gỗ dài 38cm, phần đầu quắm rộng 10cm đã qua sử dụng (đã được niêm phong theo quy định);

- 01 (một) đôi dép cao su màu đen nhãn hiệu “ASA” (đã được niêm phong theo quy định);

- 01 (một) áo thu đông dài tay, cổ tim, màu xanh đã qua sử dụng;

- 01 (một) quần dài, bằng vải kẻ, màu ghi đã qua sử dụng;

- 01 (một) áo khoác màu trắng, cổ tròn; 01 (một) áo phông cộc tay màu trắng-đen; 01 (một) quần dài màu đen; 01 (một) chiếc áo khoác gió có mũ liền với thân áo, màu đen, 02 (hai) ống tay áo màu xanh; 01 (một) quần dài màu xanh, loại quần dải rút; 01 (một) đôi giày màu trắng; 01 (một) đôi dép màu đen (được cho vào 03 hộp bìa giấy cát tông niêm phong theo quy định).

Xét thấy đây là những vật chứng có liên quan đến vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Masstel, màu vàng, đã qua sử dụng của Nguyễn Quốc Y; 01 (một) chứng minh nhân dân số 121613916 của Nguyễn Quốc Y không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei: 353314070139447 đã qua sử dụng của Ngô Văn X không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu sơn xám- đen - bạc, số máy: HC12E5471164, số khung: RLHHC1212DY471595, xe không lắp biển số, xe đã qua sử dụng của Nguyễn Quốc Y;

- 01 (một) biển số xe mô tô 98D1- 330.11;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 004681, chủ sở hữu là bà Ngô Thị H của xe mô tô biển số 98D1- 330.11;

Kết quả điều tra xác định, đăng ký chủ sở hữu mang tên bà Ngô Thị H. Bà H đã chết, hàng thừa kế của bà H còn lại gồm có chị Ngô Thị Lành, anh Ngô Văn Thủy, anh Ngô Văn Chung. Chị Lành, anh Chung đều ủy quyền cho anh Ngô Văn Thủy

tham gia tố tụng tại phiên tòa. Do vậy, sẽ trả lại anh Nguyễn Văn Thủy là đại diện theo ủy quyền của người bị hại 01 (một) xe mô tô, 01 (một) biển số xe mô tô và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 004681, chủ sở hữu là bà Ngô Thị H của xe mô tô biển số 98D1- 330.11;

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc Y là người cao tuổi, bị cáo Ngô Văn X thuộc diện hộ nghèo; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Quốc Y và Ngô Văn X .

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Y tù “ Chung thân” về tội “ Giết người”.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 19/10/2021.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Văn X 01 (Một) năm tù về tội “ Che giấu tội phạm” nhưng cho hưởng án treo.Thời gian thử thách 02 (Hai) năm kể từ ngày tuY án sơ thẩm. Giao bị cáo Ngô Văn X cho Ủy ban nhân dân xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao loại một lưỡi sắc dài 34,5cm, phần lưỡi rộng nhất 5,3cm, chuôi bằng gỗ dài 15,5cm đã qua sử dụng;

- 01 (một) chiếc búa kim loại dài 31,2cm, cán dài 28,5cm, phần đầu búa rộng 11,2cm đã qua sử dụng;

- 01 (một) con dao dạng dao quắm, cán bằng gỗ loại 01 lưỡi sắc dài 69cm, cán gỗ dài 38cm, phần đầu quắm rộng 10cm đã qua sử dụng (đã được niêm phong theo quy định);

- 01 (một) đôi dép cao su màu đen nhãn hiệu “ASA” (đã được niêm phong theo quy định);

- 01 (một) áo thu đông dài tay, cổ tim, màu xanh đã qua sử dụng;

- 01 (một) quần dài, bằng vải kẻ, màu ghi đã qua sử dụng;

- 01 (một) áo khoác màu trắng, cổ tròn; 01 (một) áo phông cộc tay màu trắng-đen; 01 (một) quần dài màu đen; 01 (một) chiếc áo khoác gió có mũ liền với thân áo, màu đen, 02 (hai) ống tay áo màu xanh; 01 (một) quần dài màu xanh, loại quần dải rút; 01 (một) đôi giày màu trắng; 01 (một) đôi dép màu đen (được cho vào 03 hộp bìa giấy cát tông niêm phong theo quy định).

* Trả lại bị cáo Nguyễn Quốc Y: 01 (một) điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Masstel, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) chứng minh nhân dân số 121613916 của Nguyễn Quốc Y.

* Trả lại bị cáo Ngô Văn X: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei: 353314070139447 đã qua sử dụng.

* Trả lại cho anh Nguyễn Văn Thủy là đại diện của những người bị hại: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu sơn xám- đen - bạc, số máy: HC12E5471164, số khung: RLHHC1212DY471595, không lắp biển số, xe đã qua sử dụng; 01 (một) biển số xe mô tô 98D1- 330.11; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 004681, chủ sở hữu là bà Ngô Thị H của xe mô tô biển số 98D1- 330.11;

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Quốc Y và bị cáo Ngô Văn X.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đại diện bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở TP tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan thi hành án;
- Bị cáo; những người tham gia TT;
- Lưu HS, THS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Gia Lương

